

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **226/2017/HS-ST**

Ngày 13/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thanh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Minh

2. Ông Nguyễn Việt Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân- Thư ký Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 232/2017/HS-ST ngày 12/6/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/QĐXX -ST ngày 13/6/2017 đối với bị cáo:

Bồ Xuân Th, sinh năm 1976, tại Bắc Giang; Nơi cư trú: xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: Số 15 ngõ 123 phố T, tổ 6 phường T, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Bồ Xuân M và bà Đỗ Thị N; Vợ là Ngô Thị T; có 02 con: con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Bản án số 97/HSST ngày 23/6/1997 Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm xử phạt 42 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt của cả bản án số 1198/HSST ngày 25/11/1996 Tòa án nhân dân TP Hà Nội là 78 tháng tù cho cả hai tội (Ngày 11/7/2017 bị cáo mới nộp khoản án phí HSST 50.000 đồng); tiền sự: Không; nhân thân: Từ năm 1991 đến năm 1992 bị xử phạt hành chính 03 lần về hành vi Trộm cắp tài sản; Bản án số 46/HSST ngày 31/01/1994, Tòa án nhân dân TP Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân; Bản án số 114/HSST ngày 26/4/1995 Tòa án nhân dân Quận Đống

Đa, TP Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân. Bản án số 318/HSPT ngày 7/7/1995 Toà án nhân dân TP Hà Nội xử phúc thẩm y án sơ thẩm; Bản án số 1198/HSST ngày 25/11/1996 Toà án nhân dân TP Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 12/HSST ngày 2/7/2003 Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 56/HSST ngày 5/11/2008 Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 12/HSPT ngày 16/02/2009 Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phúc thẩm y án sơ thẩm; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/2/2017. Bị tạm giữ ngày 25/2/2017; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 24/2/2017 tại khu vực gầm cầu đi bộ, đoạn đối diện trường THCS Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội, tổ công tác Công an phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội kiểm tra Bò Xuân Th có biểu hiện nghi vấn, qua kiểm tra đã phát hiện, thu giữ trong túi áo khoác phía dưới, bên trái của Th đang mặc 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng 5x5 cm bên trong có chứa 09 (chín) viên thuốc dạng nén hình tròn, đường kính khoảng 01cm, màu vàng, một mặt có khắc chữ “K” và 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng 5x2cm, bên trong có 05 (năm) viên thuốc dạng nén hình tròn, màu vàng, đường kính khoảng 01 cm, một mặt có khắc chữ “K”.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai ban đầu Th khai là ma túy dạng thuốc lắc đang mang đi để bán kiếm lời. Th khai mua của một người đàn ông không quen biết ở cổng ra vào Bến xe Giáp Bát. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày Th mang số ma túy trong túi ra khu vực gần cầu đi bộ phố Tân Mai mục đích để tìm con nghiện bán lại kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đến ngày 25/02/2017, Bò Xuân Th thay đổi lời khai và khai nhận: Khoảng trưa ngày 24/02/2017 Th đi một mình đến khu vực bến xe Giáp Bát, phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Hà Nội mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực cổng bến xe, Th đã gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 15 viên thuốc dạng nén hình tròn, đường kính khoảng 01 cm màu vàng nhạt, một mặt có khắc chữ “K” đựng trong 01 gói nilon màu trắng, kích thước khoảng 5x5 cm và 01 gói nilon màu trắng kích thước 5x2 cm với giá tiền là 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Th cất số thuốc lắc đó vào trong túi áo khoác phía dưới, bên trái của Th đang mặc đi về nhà và lấy 01 viên ra để sử dụng.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Th cầm số ma túy trên đi bộ một mình đến khu vực gầm cầu đi bộ, đoạn đối diện trường THCS Tân Mai để uống nước thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ.

Ngoài lời khai nhận của Th, không có tài liệu nào khác chứng minh việc Th tàng trữ số ma túy trên để bán trái phép. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ chỉ đủ cơ sở để kết luận Bồ Xuân Th tàng trữ trái phép chất ma túy.

Theo kết luận giám định số 1747/KLGD-PC54 ngày 21/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: 14 viên nén màu vàng, hình tròn, một mặt mỗi viên có khắc chữ “K” đều là ma túy loại MDMA, tổng trọng lượng là 3,457 gam.

Ngày 24/2/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, TP Hà Nội đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với Bồ Xuân Th ở số nhà 15 ngõ 123 phố T, tổ 6 phường T, quận H, Hà Nội. Quá trình khám xét, cơ quan Công an không thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Công an quận Hoàng Mai đã dẫn giải Th đi xác định người bán ma túy cho Th nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số **204/CT-VKS** ngày 29/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Bồ Xuân Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội .

Xử phạt bị cáo Bồ Xuân Th từ 26 tháng đến 30 tháng tù.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

**** Về xử lý vật chứng:***

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có chứa 3,457 gam MDMA

Tại phiên tòa bị cáo Bồ Xuân Th khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận ngày 24/02/2017 bị cáo đã có hành vi tàng trữ 3,457 gam MDMA để sử dụng. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 24/2/2017 tại khu vực gầm cầu đi bộ, đoạn đối diện trường THCS Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội, Bồ Xuân Th có hành vi cất giấu trái phép 14 viên ma túy loại MDMA, tổng trọng lượng là 3,457 gam trong túi áo khoác phía dưới bên trái Th đang mặc, mục đích để sử dụng. Do đó, hành vi của Bồ Xuân Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị truy tố tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt nhẹ hơn từ 01 năm đến 05 năm tù. Vụ án của bị cáo thuộc trường hợp được áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định *“Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành”*. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt quy định khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc dược, huỷ hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng

vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất gây nghiện của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích là bản án số 97/HSST ngày 23/6/1997 của TAND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về hành vi Cố ý gây thương tích. Ngày 11/7/2017 bị cáo mới thi hành xong khoản án phí HSST 50.000 đồng theo Biên lai thu tiền án phí số 0004520 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Vì vậy, đối với bản án này bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét nhân thân bị cáo có 03 tiền sự, 06 tiền án trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích, chứng tỏ đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không chịu sửa đổi mà vẫn tiếp tục phạm tội nên tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Do bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập kinh tế ổn định nên miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

**** Về xử lý vật chứng:***

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có chứa 3,457 gam MDMA.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 ; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số

101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

Tuyên bố bị cáo Bồ Xuân Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt : Bồ Xuân Th 26 (hai mươi sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 24/2/2017.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có chứa 3,457 gam MDMA. Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo Phiếu nhập kho số 00244 ngày 20/6/2017.

- Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 3/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Bồ Xuân Th phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Căn cứ Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hoàng Mai, Hà Nội;
- Công an Q. Hoàng Mai, Hà Nội;
- Thi hành án Q. Hoàng Mai, Hà Nội;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an TP HN;
- Lưu.

Tô Thanh Tú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tô Thanh Tú

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI <u>THÀNH PHỐ HÀ NỘI</u>	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập- Tự do- Hạnh phúc</u> <i>Hoàng Mai, ngày 28 tháng 6 năm 2017</i>
---	--

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Tô Thanh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Minh

Ông Nguyễn Văn Ngọc

Căn cứ vào các Điều 199 và Điều 222 Bộ luật tố tụng Hình sự .

Vào hồi giờ, ngày 28 tháng 6 năm 2017, tại phòng Nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý 233/2017/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212 ngày 13/6/2017 đối với bị cáo:

Phạm Hoàng Long, sinh năm 1973 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Số 32/71 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; Chỗ ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Phạm Đức Xương (đã chết) và bà Đào Thị Hoài Thu; Có vợ là Trần Hoài Trâm; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: 02 tiền án;

- Bản án số 1294/HSST ngày 9-10/9/2008 Tòa án nhân dân TP Hà Nội xử phạt 5 năm tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 7/01/1998. Bản bản số 73/HSPT ngày 29/01/1999 Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao y án sơ thẩm;

- Bản án số 21/HSST ngày 28/01/2008 Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Hà Nội xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2007. Chấp hành xong ngày 24/6/2016 (chưa xóa án tích).

Bắt quả tang ngày 24/02/2017. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an TP Hà Nội; Có mặt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Hành vi của bị cáo cất giữ trái phép 11,316 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2009; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nghị quyết về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 và bổ sung dự án luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016.

- Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo Phạm Hoàng Long phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt : Phạm Hoàng Long(.....) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2017.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền bị cáo.

4. Các vấn đề khác: Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 những vấn đề sau:

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có chứa 11,316 gam Methamphetamine.

- 01 cacvidit in thông tin nhà xe Hiền Phước là tang vật vụ án cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng cattong bề mặt có dán một mảnh giấy màu trắng ghi dòng chữ “PHAN QUỐC SĐT 0943261836 (DỄ BỊP + VỖ xin nhẹ tay)” không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Viettel màu đỏ, số imeil 868352003801186 màu đỏ,

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo Phiếu nhập kho số ngày).

Trả lại bị cáo số tiền 700.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949 ngày 27/02/2017 tại Kho bạc Nhà nước quận Hoàng Mai, Hà Nội.

- Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Toa án năm 2009; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 3/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biên bản nghị án được lập xong vào hồi giờ ... phút cùng ngày, đã được Hội đồng xét xử đọc lại và thống nhất thông qua.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa